

Bản án số: 46/2017/HS-PT

Ngày: 11 – 9 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1/- Ông Huỳnh Đức Khải.

2/- Ông Mai Thiện Kế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSPT ngày 21/8/2017 đối với bị cáo Lai Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Lai Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V.

Bị cáo có kháng cáo: Lai Văn N, sinh năm: 1992; Cư trú tại: Khóm Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Lai Văn T (s) và bà Chim Loan K (s); Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2005); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thanh D:

- Ông Lâm Văn T, sinh năm 1971;

- Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại: Khóm S, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Người bị hại: Hồng Tài E, sinh năm 1987; Cư trú tại: Khóm S, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan M, sinh năm: 1981; Cư trú tại: đường Âu Cơ, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Hồng Văn S, sinh năm 1944; Cư trú tại: Khóm S, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 28/01/2017, Lai Văn N điều khiển xe ô tô biển số 51F-xxx.xx loại xe 07 chỗ ngồi đi trên tuyến đường Lê Lai từ khóm N, phường M đi khóm S, phường M, thị xã V, đến đoạn đường thuộc khóm S, phường M, thị xã V thì N lo nhìn xe mô tô đi ngược chiều và không chú ý quan sát ở mép đường hướng bên phải của hướng đi, nên khi N cho xe ô tô chạy sát lề đường bên phải, để tránh xe mô tô đi ngược chiều thì xe của bị cáo đụng vào Lâm Thanh D và Hồng Tài E đang đứng vệ sinh (tiểu) ở sát mép đường bên phải và tiếp tục đụng vào đuôi xe mô tô biển số 83S2-xxxx của Hồng Tài E đang đậu cùng chiều ở lề đường bên phải. Hậu quả làm cho Lâm Thanh D bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong và Hồng Tài E bị thương nhẹ; còn chiếc xe của Hồng Tài E thì bị thiệt theo giám định là 344.500 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 28/PY.PC54 ngày 13/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của Lâm Thanh D là chấn thương sọ não do tai nạn giao thông (bút lục số 122 và 123).

Đối với bị hại Hồng Tài E ngày 14/3/2017 có đơn yêu cầu từ chối giám định thương tích (bút lục số 76), do đó cơ quan điều tra không tiến hành giám định thương tích đối với bị hại E.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Lai Văn N, phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lai Văn N: **04 tháng tù (Bốn tháng tù)**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự cấm bị cáo Lai Văn N hành nghề tài xế lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm tính kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/7/2017 bị cáo Lai Văn N kháng cáo xin được miễn chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là xin miễn chấp hành hình phạt tù.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã V ngày 26/7/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy khoảng 21 giờ 20 phút ngày 28/01/2017, Lai Văn N điều khiển xe ô tô biển số 51F-xxx.xx loại xe 07 chỗ ngồi, đụng vào Lâm Thanh D và Hồng Tài E đang đứng vệ sinh (tiểu) ở sát mép đường bên phải và tiếp tục đụng vào đuôi xe mô tô biển số 83S2-xxxx của Hồng Tài E đang đậu cùng chiều lề phải của xe bị cáo. Hậu quả làm cho Lâm Thanh D bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong và Hồng Tài E bị thương nhẹ. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi hoàn toàn về bị cáo vì bị cáo điều khiển phương tiện xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ và bị cáo không tuân thủ các qui định về luật giao thông gây hậu quả làm cho bị hại D tử vong và bị hại E bị thương. Nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin miễn hình phạt tù của bị cáo với các lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bản thân chưa tiền án tiền sự, gia đình bị cáo là người có công với Cách mạng: Xét kháng cáo của bị cáo xin miễn hình phạt thì thấy căn cứ các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 và Hướng dẫn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong vụ án này bị cáo Lai Văn N thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng của bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thanh D tự nguyện hòa giải, bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N thì hành vi của bị cáo Lai Văn N có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Như vậy, tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 khẳng định là tòa án có thể miễn trách nhiệm hình sự cho không bắt buộc phải miễn trách nhiệm hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo xử lý hình sự là phục vụ chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương là phù hợp với các qui định của pháp luật.

Ngoài ra, đơn kháng cáo của bị cáo còn cho rằng bị cáo là lao động chính, còn nuôi hai em ăn học và ông nội là người có công với cách mạng. Xét thấy, bị cáo là lao động chính, nhưng không phải là lao động duy nhất vì cha mẹ bị cáo cũng là lao động chính và bị cáo cho rằng có ông nội là người có công với cách

mạng theo Nghị Quyết số 01/NQ- HĐTP của tòa án nhân tối cao ngày 04/8/2000 hướng dẫn bộ luật hình sự năm 1999 và tại Khoản 5 Điểm c và điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trường hợp này không được xem là xét tình tiết giảm nhẹ và đơn kháng cáo của bị cáo cho rằng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người thân có công với cách mạng là không được chấp nhận. Hơn nữa về lý do nuôi các em ăn học không phải điều kiện để miễn trách nhiệm hình sự và đó là điều kiện xem xét hoãn thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được miễn hình phạt.

[5] Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin được miễn chấp hành hình phạt của bị cáo Lai Văn N.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo Lai Văn N: **04 tháng tù (Bốn tháng tù)**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

-Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ hình sự: Cấm bị cáo Lai Văn N hành nghề tài xế lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm tính kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

[3] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thị xã V (2 bản);
- VKSND thị xã V;
- Công an thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu HS, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngô